

Họ, tên học sinh:.....
Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Hãy trở thành một công dân lãng mạn

Và tôi, khi đi qua tuổi mười tám, tôi nhận ra rằng, đó chính là tình yêu đối với đất nước. Thứ tình mà trước khi bị ném vào cơn bão thực tế, tôi chưa hình dung ra cụ thể. Đất nước đó, không chỉ là một hình ảnh trong tâm tưởng, mà là một thực tế sống với đất, với biển, với rừng, với thể chế chính trị và những vấn đề xã hội. Đất nước không chỉ là chùm khế ngọt, con đường quê, mà là sơn hà, xã tắc. Tình yêu đất nước, nó khiến ta vững vàng qua mọi cơn bão. Nó thúc đẩy ước vọng bay xa. Nó giữ cho ta sự mơ mộng và niềm tin vào những điều tốt đẹp. Tình yêu đất nước, nó mang đến cho chúng ta khao khát cống hiến đời mình không ngừng nghỉ, và vì thế ta sẽ không trở nên ích kỷ và hèn mọn, dù ở vị trí nào hay làm bất cứ công việc gì đi nữa.

Bởi đó, tôi ước mong sao những người trẻ vừa rời phòng thi đại học, hay vừa bước chân vào đời, dù bạn có đi đến phương trời nào, cũng hãy giữ trong tim tình yêu khôn nguôi với đất nước này. Và như thế, bạn sẽ không bao giờ mất đi những mơ mộng và niềm tin của một thời tuổi trẻ.

Nếu tình yêu trai gái là thứ tình lãng mạn nhất của con người, thì tình yêu đất nước là thứ tình vô cùng lãng mạn trong đời sống của một công dân. Mười tám tuổi, bạn chắc chắn phải trở thành một công dân.

Vậy thì hãy trở thành một công dân lãng mạn.

(Trích Nếu biết trăm năm là hữu hạn - Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, năm 2016, tr152)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1(1,0 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2(1,0 điểm). Xác định luận đề của văn bản.

Câu 3(1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu: “Đất nước, đó không chỉ là một hình ảnh trong tâm tưởng, mà là một thực tế sống với đất, với biển, với rừng, với thể chế chính trị và những vấn đề xã hội.”

Câu 4(1,0 điểm). Phạm Lữ Ân viết: “Mười tám tuổi bạn chắc chắn phải trở thành một công dân. Vậy thì hãy trở thành một công dân lãng mạn.” Anh/chị có đồng ý với quan điểm này không? Vì sao? (Trình bày trong khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/ chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự khẳng định của bản thân ở tuổi 18.

Câu 2 (4,0 điểm).

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ được trích trong bài thơ “Những đêm hành quân” của Xuân Diệu.

NHỮNG ĐÊM HÀNH QUÂN

(Xuân Diệu)

*Tôi cùng xương thịt với nhân dân của tôi
Cùng đổ mồ hôi cùng sôi giọt máu;
Tôi sống với cuộc đời chiến đấu
Của triệu người yêu dấu gian lao.*

*Tôi đã đi hàng chục đêm sao,
Một chiếc xe - đập vào băng bóng tối;
Cũng có lúc mây trời đen kịt lười,
Cũng có tuần trăng mới, ánh trắng trong.
Đã mấy khi tôi thức với non sông,
Trọn những đêm rông, mắt chong chân bước,
Đêm hành quân thả tâm hồn đi trước.
Yêu với căm, hai đợt sóng ào ào
Vỗ bên lòng, dội mãi tới trắng sao*

*Giữa đêm tối, gần xa là biển mực.
Chính là lúc trái tim càng sáng rực;
Khi mắt không nhìn được bốn thước xa,
Chính là khi nghe cả núi sông nhà.....*

(Trích *Đêm hành quân* – Xuân Diệu, thơ và đời, NXB Văn học 2023, tr130)

Chú thích:

- Xuân Diệu (1916–1985) là nhà thơ lớn của văn học Việt Nam hiện đại. Tên khai sinh là Ngô Xuân Diệu, quê ở Can Lộc (Hà Tĩnh), lớn lên tại Bình Định. Ông là gương mặt tiêu biểu của phong trào Thơ mới (1932–1945), nổi tiếng với những vần thơ say đắm, yêu đời, ca ngợi mùa xuân và tuổi trẻ. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, ông tích cực tham gia hoạt động văn nghệ cách mạng, sáng tác gắn bó với kháng chiến và nhân dân. Ngoài thơ, Xuân Diệu còn là nhà phê bình, dịch giả có nhiều đóng góp quan trọng.

- Bài thơ *Những đêm hành quân*: sáng tác ngày 26 tháng 5 năm 1966, là bức tranh chân thực, lắng mạn về người lính Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, thể hiện sâu sắc tình yêu nước, sự gắn bó máu thịt với nhân dân. Xuân Diệu đã sống và chiến đấu cùng bộ đội, chứng kiến tận mắt những gian khổ, hi sinh, từ đó có cảm hứng sáng tác bài thơ.

.....**HẾT**.....

SỞ GD&ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT DUY TÂN
ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2025-2026
ĐÁP ÁN
Môn: NGỮ VĂN, Lớp: 12
(Đáp án gồm có 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	-Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>Học sinh trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm;</i> <i>Học sinh trả lời 2 phương thức trở lên trong đó có phương thức nghị luận : 0,5 điểm;</i> <i>Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.</i>	1,0
	2	- Luận đề của văn bản: Tình yêu đất nước/ Công dân yêu nước lãng mạn. <i>Hướng dẫn chấm:</i> <i>Học sinh trả lời đúng hoặc tương đương như đáp án : 1,0 điểm;</i> <i>Học sinh trả lời còn chung chung có hướng đến đáp án cho 0,5 điểm.</i> <i>Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.</i>	1,0
	3	- Biện pháp tu từ liệt kê: liệt kê các biểu hiện: <i>đất, biển, rừng, thể chế chính trị, những vấn đề xã hội.</i> - Tác dụng: + Làm tăng hiệu quả diễn đạt, ngắn gọn, dễ hiểu; góp phần tạo nên nhịp điệu và âm hưởng tha thiết cho câu văn. + Giúp người đọc hình dung cụ thể, chi tiết về hình ảnh đất nước. Làm nổi bật đặc điểm của hình ảnh đất nước. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - <i>Chỉ ra được Biện pháp tu từ liệt kê trong câu: 0,25</i> - <i>Phân tích được tác dụng: trả lời được ý 1: 0,25; trả lời được ý 2: 0,5</i> - <i>Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm.</i>	1,0
	4	Phạm Lữ Ân viết: “ <i>Mười tám tuổi bạn chắc chắn phải trở thành một công dân. Vậy thì hãy trở thành một công dân lãng mạn.</i> ” đồng ý/ không đồng ý. -Đồng ý, vì: Mười tám tuổi bạn chắc chắn phải trở thành một công dân. Chỉ khi giữ trong tim tình yêu khôn nguôi với tổ quốc bạn mới không bao giờ mất đi những mơ mộng và niềm tin của một thời tuổi trẻ. -Không đồng ý, vì: Mười tám tuổi bạn chắc chắn phải trở thành một công dân. Nhưng tình yêu nước có nhiều cách bộc lộ, không nhất thiết phải theo cách “lãng mạn”. Mỗi người sẽ có cách thể hiện của	1,0

		riêng mình miễn là xuất phát từ trái tim yêu nước thì đều đáng quý, đáng trân trọng. <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Học sinh chọn đồng ý hoặc không đồng ý: cho 0,25 điểm. + Học sinh lí giải thuyết phục cho: 0,75 điểm; lí giải không thuyết phục hoặc sơ sài : cho 0,5 + Không cho điểm khi học sinh không trả lời hoặc có câu trả lời xa yêu cầu.	
II	Câu	VIẾT	6,0
	1	Anh/ chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự khẳng định của bản thân ở tuổi 18. <i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ, cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo lối diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song song. <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng của đoạn văn: 0,25 điểm + Không đáp ứng yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng: 0,0 điểm. <i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự khẳng định của bản thân ở tuổi 18.</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm + Chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề: 0,0 điểm <i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau: c.1. Giới thiệu vấn đề: Tuổi 18 là dấu mốc trưởng thành, mở ra nhiều cơ hội và thử thách trong cuộc đời. Nhu cầu khẳng định bản thân trở thành vấn đề nổi bật của người trẻ ở độ tuổi này. c.2. Giải thích: Khẳng định bản thân là nhận thức đúng về giá trị, năng lực, cá tính của mình; dám thể hiện và theo đuổi mục tiêu riêng. c.3 Ý nghĩa của việc khẳng định bản thân ở tuổi 18 - Giúp người trẻ tự tin, bản lĩnh, chủ động trước những lựa chọn quan trọng. Tạo động lực phấn đấu trong học tập, rèn luyện và định hướng tương lai,... - Biểu hiện: Dám nêu chính kiến, dám thử sức, dám chịu trách nhiệm với quyết định của mình. Không chạy theo đám đông, không sống phụ thuộc hay ỷ lại,... - Phê phán: Lối khẳng định bản thân lệch lạc: khoe khoang, nổi loạn, coi thường người khác,... c.4 Bài học nhận thức và hành động: - Khẳng định bản thân phải gắn với tri thức, đạo đức và giá trị tích	2,0 0,25 0,25 1,5

		cực. - Cần lắng nghe, học hỏi để hoàn thiện mình. - Khẳng định bản thân đúng đắn ở tuổi 18 là nền tảng cho sự trưởng thành bền vững và thành công trong tương lai. Hướng dẫn chấm <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Cho 0,25 điểm nếu nêu được ý c1. - Cho 0,25 điểm cho ý c2 nếu đúng, đủ, hợp lí. - Cho 0,5 điểm cho ý c3 nếu chỉ ra được 3 ý. Cho 0,25 điểm nếu chỉ ra được 2 ý. - Cho 0,25 điểm cho ý c4. Không có hoặc làm sai thì không cho điểm. - Cho 0,25 điểm nếu diễn đạt hay và có ý sáng tạo. - Trừ điểm các lỗi (sai chính tả, diễn đạt lủng củng, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết xấu) trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; mắc trên 7 lỗi trừ 0,75 điểm (không vượt quá nửa số điểm cả câu).	
2		Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ được trích trong bài thơ “Những đêm hành quân” của Xuân Diệu.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> - Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 400 chữ, cộng trừ 200 chữ). - Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng: 0,25 điểm. - Không đáp ứng yêu cầu về hình thức bài văn và dung lượng: 0,0 điểm.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ trích trong bài thơ “Những đêm hành quân” của Xuân Diệu.</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Xác định đúng nhưng chưa tập trung làm rõ vấn đề, còn nhiều ý lan man, xa đề: 0,25 điểm. - Chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề: 0,0 điểm.	0,5
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: giới thiệu tác giả Xuân Diệu, bài thơ; đoạn thơ tái hiện chân thực, xúc động hình ảnh người chiến sĩ trong những đêm hành quân gian khổ, đồng thời bộc lộ vẻ đẹp tâm hồn, lý tưởng cao cả. * Thân bài: triển khai vấn đề nghị luận. c1. Biết phân tích nội dung đoạn thơ: - Tình cảm gắn bó máu thịt với nhân dân và đất nước: + Nhà thơ khẳng định sự hòa nhập sâu sắc giữa “tôi” và “nhân dân”, cùng chia sẻ mồ hôi, máu xương, gian lao. + Người chiến sĩ không tách rời cá nhân khỏi cộng đồng, sống và	3,25

	chiến đấu vì “triệu người yêu dấu”. -Bức tranh những đêm hành quân gian khổ: + Không gian đêm tối, mây đen, “biên mực”, con đường dài, bước chân không nghỉ. + Hình ảnh chiếc xe đạp, ánh trăng, bóng tối gợi rõ sự thiếu thốn, hiểm nguy nhưng cũng rất thơ mộng. - Vẻ đẹp tinh thần của người chiến sĩ: + Càng trong gian khổ, trái tim càng “sáng rực”. + Tình yêu và lòng căm thù giặc đan xen, thôi thúc ý chí chiến đấu. + Trong bóng tối, người chiến sĩ cảm nhận sâu sắc hơn tiếng gọi của non sông, Tổ quốc. c2. Chỉ ra nghệ thuật bài thơ: - Giọng điệu trữ tình - chính luận kết hợp hài hòa, vừa tha thiết, vừa mạnh mẽ. - Hình ảnh thơ giàu tính biểu tượng: đêm tối - ánh sáng trái tim; bóng tối - lý tưởng cách mạng. - Biện pháp đối lập (tối - sáng, không nhìn thấy - cảm nhận sâu sắc) làm nổi bật vẻ đẹp tinh thần. - Ngôn ngữ giản dị mà giàu sức gợi, nhịp thơ linh hoạt, phù hợp với bước đi hành quân. - Cái “tôi” trữ tình mang đậm phong cách Xuân Diệu nhưng đã hòa vào cái “ta” chung của dân tộc. c3. Biết đánh giá, nâng cao: - Tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Diệu sau 1945 khi ông tham gia kháng chiến: hình ảnh gần gũi, tự nhiên, chân thành và vẫn mang chất giọng sôi nổi, mạnh mẽ – đặc trưng thơ Xuân Diệu. - Bài thơ mang đến cho người đọc nhiều rung cảm trước tình yêu quê hương, đất nước nồng nàn của thi nhân. * Kết bài: Khẳng định giá trị bài thơ, nêu ý nghĩa bài thơ đối với bản thân. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Cho 0 điểm nếu làm sai hoặc không làm. - Cho 0,5 điểm nếu mở bài và kết bài đúng yêu cầu; cho 0,25 điểm nếu thiếu 01 trong 2 phần hoặc có đủ nhưng không đảm bảo yêu cầu. - Yêu cầu c1: cho 1,5 điểm nếu làm rõ được 3 ý; cho 1,0 nếu làm rõ được 2 ý; cho 0,5 điểm nếu làm rõ được 1 ý. - Yêu cầu c2: cho 1,0 điểm nếu làm rõ được 4/5 ý; cho 0,5 điểm nếu chỉ viết được 2/5 ý. - Yêu cầu c3: cho 0,25 điểm nếu trình bày thuyết phục; - Trừ điểm các lỗi (sai chính tả, diễn đạt lủng củng, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết xấu) trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 6-9 lỗi; mắc trên 10 lỗi không cho số điểm vượt quá nửa số điểm cả câu.	
TỔNG		10,0

----- HẾT -----